

NGUYỄN HIỀN-ĐỨC

BƯỚC CHÂN NHỮNG BẬC THẦY

(Nhân đọc Tuyển tập *Cổ Thụ Lặng Bóng Soi*
của Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn)



Trong một bài viết đăng trên báo Viên Giác, Văn Công Tuấn từng tâm sự: “*Như vậy, mới đó mà tôi đã cắm rễ ở xứ sở này đã ngoài ba mươi năm. Tôi cảm ơn vùng đất mới đất lành chim đậu này đã ấp ủ tôi suốt thời gian dài, dài hơn cả thời gian tôi ở trên quê hương mình. Rễ cắm coi bộ đã chặt, nhổ lên cũng khó. Thêm vào hai cây gốc cũ còn có ba gốc cây con cũng đã nảy ra thành một lùm cây nhỏ...*”

Đức quốc – nơi mà Văn Công Tuấn đã trân trọng gọi là vùng đất lành chim đậu, nơi đã cư mang, nuôi dưỡng và ấp ủ anh hơn ba mươi lăm năm qua. Ở đó, lành thay, năm 1981, anh đoàn tụ gia đình với người chị là Sư bà Diệu Tâm, người anh là bác sĩ Văn Công Trâm và rất nhiều “giá trị tinh thần” quý giá khác.

Kỹ sư Văn Công Tuấn hiện là chuyên viên điện toán tại Bệnh viện Đại học Tiểu bang Schleswig - Holstein, thành phố Kiel, Đức quốc. Từ nhiều năm nay, anh hạn chế rồi bỏ hẳn rượu, thịt, thuốc lá, bia; lại dành nhiều thời gian dự các khóa tu ở Đức, ở Pháp và hành hương xứ Phật; rằng anh đọc nhiều kinh, sách Phật, tụng kinh, hành thiền, làm Phật sự và công tác thiện nguyện. Anh lại say mê viết... và viết... .. theo sự thôi thúc của những gì mà anh đã trải nghiệm. Với anh, viết cũng là một thể cách tạ ơn Đạo, ơn Đời, ơn Thầy, ơn Người, là mời gọi sự chia sẻ chân thành với nhiều người... Viết cũng là cách rất tốt để học Phật, để nuôi dưỡng Tâm – Tâm Từ và Tâm An lạc.

Đó là một vài nét về tác giả cuốn sách song ngữ Đức-Việt đã xuất bản: *Xuôi Dòng Cửa Long Đậu Bến Elbe (nhà xuất bản Abera Verlag Hamburg)* và Tuyển tập *Cổ Thụ Lặng Bóng Soi* này mà anh mượn ý từ một bài viết của Đại Sư Tuệ Sỹ để đặt nhan đề cho Tuyển tập.

CỔ THỤ LẶNG BÓNG SOI DẤU ẤN NHỮNG BẠC THẦY

Cổ Thụ Lặng Bóng Soi – Dấu Ấn Những Bạc Thầy là một tập tản văn gồm 15 bài mà Văn Công Tuấn cho biết: “... [Đây là] *Những tản văn về những vị Thầy trong Đạo và trong Đời mà tôi đã có dịp diện kiến và học hỏi.*”

1. Từ “đọc cho vui” đến “đơn đặt hàng” của tôi

Khoảng cuối tháng 4/2015, tôi gửi cho Văn Công Tuấn tập *Tưởng Niệm Trịnh Công Sơn*, tập *Trịnh Công Sơn – Niên Biểu Tiểu Sử* và mấy trang

đánh máy ghi lại ý kiến của triết gia Trần Đức Thảo, khi ông lần đầu vào Sài Gòn, được lắng nghe nhạc Trịnh Công Sơn. Nhân đó, Văn Công Tuấn “về lại” với Trịnh Công Sơn. Anh liền gửi tặng tôi bài *Trịnh Công Sơn Và Chuyến Vượt Biên Của Tôi*, và anh có ghi thêm mấy dòng ở cuối bài *Dấu Vết Chim Di – Tản Mạn Trịnh Công Sơn* làm tôi rất xúc động. Sau đó, tôi gửi cho anh bài viết về Di bút của Đệ Nhất Đức Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, đăng trên tạp chí *Văn Hóa Phật Giáo* số 221 mà Hòa thượng Thích Chơn Thiện đã tặng và dặn tôi nên đọc. Thế rồi, khoảng một tuần sau, anh gửi cho tôi bài *Thiền Môn Pháp Kệ: Di Bút Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết* dài 18 trang, với nhiều tư liệu và hình ảnh quý hiếm; trong đó có bài thơ của Cụ Sào Nam Phan Bội Châu, mượn hoa ngọc lan để tán thán mật hạnh vô vi của Ngài Tăng Thống mà lần đầu tôi được đọc.

Qua *Thiền Môn Pháp Kệ*... tôi cảm thấy vui mừng và an tâm vì từ nay tôi đã có người là Nguyên Đạo Văn Công Tuấn sẽ viết Lời dẫn vào các Tuyển tập Học Phật do tôi tổ chức bản thảo. Trong đó, dự kiến sẽ có ít nhất có hai tập gồm nhiều bài của nhiều tác giả viết về các vị Cao Tăng như Thích Tịnh Khiết, Thích Quảng Đức, Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh, Thích Mãn Giác, Thích Trí Thủ, Thích Đôn Hậu, Thích Trí Siêu, Thích Huyền Quang, Thích Thanh Từ, Sư bà Diệu Không..., các Cư sĩ Lê Đình Thám, Mai Thọ Truyền và Cụ Trần Trọng Kim. Lâu nay, chúng ta chỉ viết nhiều về sử gia Trần Trọng Kim mà viết rất ít về Cụ như một người đã có công rất lớn trong công cuộc chấn hưng Phật giáo nước nhà.

Với sự an tâm và tin tưởng đó, tôi đã nhờ Văn Công Tuấn viết Lời Dẫn/Lời Giới Thiệu các Tuyển tập về Ni Trưởng Trí Hải, Thầy Tuệ Sỹ và hai vị “Bồ Tát” giữa đời thường là Bùi Giáng và Trịnh Công Sơn. Xin được nói thêm rằng 7 tuyển tập mà tôi đã gửi cho anh, mặc dù rất bận rộn và tất bật với nhiều việc phải lo, phải làm nhưng anh đã dày công sửa chữa, bổ sung nội dung, chèn chữ Hán, trình bày kỹ thuật, chọn hình ảnh... Nhờ đó mà các Tuyển tập này trở nên xinh xắn, trang nhã, giàu ấn tượng và đạo vị hơn rất nhiều.

2. Ý nghĩa cao đẹp của hai chữ “thân giáo” trong đạo Phật

Tôi không dám lạm bàn những điều cao siêu của Phật Pháp, tôi chỉ muốn nghĩ, muốn ngẫm như của Văn Công Tuấn đã “ngộ” khi viết thế này: ***“Ở đời có khi những việc rất nhỏ nhưng lại tạo được những ấn tượng không bao giờ phai được. Phải chăng đó chính là ý nghĩa cao đẹp của hai chữ “thân giáo” trong đạo Phật.”*** (Tôi in đậm để nhấn mạnh - NHD).

Tâm đắc về điều đó, sau đây tôi nêu vài bài học thân giáo mà tôi đã may mắn được thụ hưởng và trích dẫn thêm từ những bài viết của Văn Công Tuấn:

- Biết tôi có nhiều việc phải làm và phải hoàn thành trong một thời gian nhất định, Ôn Minh Châu bảo tôi: *“Anh Hiền’ nhiều việc quá phải không? Mệt lắm phải không? ‘Chúng tôi’ đã nhắc Thầy Mãn Giác tìm thêm người cho “anh” đấy”*.

- Còn Ôn Trí Tịnh, với cái nhìn ấm áp sau cặp kính cận không thể nào dày hơn được nữa, cứ mỗi lần gặp tôi thì Ôn chỉ nói câu này: *“Huynh’ Hiền à, nhớ nghe: Ăn Chay, Niệm Phật, Thương Người, Thương Vật”*.

- Tôi lại thăm thía về bài học thân giáo từ bài *Cảm Niệm Ân Sư* ghi tên tác giả là “Đệ tử **Diệu Tâm** (Đức quốc)”. Tôi ghi lại như sau:

Khi Sư Diệu Tâm được xếp hạng nhì khóa Sư phạm Mẫu giáo do Viện Đại học Vạn Hạnh mở, Ôn Minh Châu đích thân trao cho Sư văn bằng tốt nghiệp với nụ cười hoan hỷ, ánh mắt dịu hiền, từ bi và với dáng đi thoát tục. Với Cô, chính hình ảnh ban sơ ấy đã khắc sâu trong tâm cảm, để rồi trên con đường vượt trùng dương hồng dương Chánh pháp, Sư Cô luôn canh cánh bên lòng để vượt mọi chướng duyên.

Mỗi khi nghe điện thoại của Sư Cô từ Đức gọi về, Ôn vội vàng hỏi: “Diệu Tâm đang ở mô đó, về Sài Gòn rồi hả? Thầy cho người đem xe ra đón hả?”. Những lời nhiệt tình từ bi vô hạn, tình thương yêu lân mẫn đó chỉ có thể có ở một người Thầy thánh thiện cao cả, của một người Cha hết mực yêu thương đưa con bé bỏng của mình.

- Trong bài *Dõi Lòng Theo Một Tiếng Chuông Ngân*, Thầy Chơn Nguyên kể lại hôm tượng Phật và chuông (hai bảo vật của Đại học Vạn Hạnh) đã được dời về yên ổn rồi (1979). Ôn Minh Châu gọi Thầy vào liêu và hỏi:

- *Thầy về bên Viện Đại học, Thầy thấy có gì lạ không?*
- *Dạ bạch Ôn, Viện không có gì lạ, chỉ thấy toàn người lạ!*
- *Ừ thì cơ sở bây giờ là của người ta, họ muốn làm gì thì làm.*
- *Dạ... bạch Ôn, à mà... có.*
- *Có chuyện gì?*
- *Dạ tại vì nhớ lại con thấy buồn quá nên có làm một bài thơ.*
- *Ôi! Thơ với thần, thơ ra sao?*
- *Dạ con đọc Ôn nghe nghe:*

Ta về thăm lại trường xưa

Hành lang heo hút sầu thưa bóng người

Ngày nào vang dội tiếng cười

Giờ đây chỉ thấy đất trời mang mang...

- Ừ bài thơ hay đó, nhưng phải lo tu, lo học...

Những bài học về thân giáo như vậy có rất nhiều trong những bài viết của Văn Công Tuấn, tôi xin trích dẫn thêm hai bài nữa:

- Chuyện rằng, Ni sư Diệu Tâm, trong lần cùng nhiều Phật tử hành hương chiêm ngưỡng Phật tích ở Ấn Độ. Lúc ra khỏi chùa, Sư bị mất một chiếc dép. Mọi người trong đoàn lục lọi tìm kiếm nhưng không sao tìm được. Ai cũng nhìn Sư ái ngại và ai cũng bực bội cả. Riêng Sư thì vẫn ung dung, bình tĩnh, rồi nói: *“Mọi vật đều vô thường. Đền đài thành quách như thế này mà còn tàn lụi, huống hồ chi chiếc dép mà cứ tìm kiếm, cay cú làm chi”*, rồi Sư đem chiếc dép còn lại đặt ở một nơi để mong người nào đó sẽ có đủ một đôi dép của Sư. Chuyện kể tiếp theo rất hay, rất có ý nghĩa, tôi để dành lại vậy. (*Chuyện Giày, Chuyện Dép*).

- Chuyện rằng một người Phật tử tặng Thầy Như Điển một chiếc đồng hồ rất đắt tiền. Nhận hay không nhận đều khó cả. Thế là, Thầy chọn cách, một thời gian sau đem bán đấu giá chiếc đồng hồ này để cúng toàn bộ số tiền vào quỹ xây Tháp ở chùa Pháp Bảo tại Sydney. Còn đối với những điều bịa đặt, xuyên tạc, vu oan giá họa, Thầy vẫn an nhiên, tự tại, bỏ nó ngoài tai và kiên trì đi theo con đường mà mình đã chọn với chí nguyện lớn lao như Thầy đã viết: *“Tôi nguyện trở thành một dòng sông sẽ chuyên chở những trong sạch của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch như của nhân thế”*. Thầy Như Điển thật xứng đáng là *“Một đóa sen, một con người, một nhân cách”* (*Câu Chuyện Của Dòng Sông. Dòng Sông Của Câu Chuyện*). Đọc đoạn này tôi bỗng nhớ lại những lời mà đức Phật Thích Ca đã dạy La Hầu La.

Rồi cũng có những bài học về thân giáo mà phải nhiều năm sau chúng ta mới cảm nhận được. Văn Công Tuấn trong bài *Cảm Niệm Sư Bà Trí Hải*, có kể lại buổi họp tại Thư viện Vạn Hạnh năm 1973. Nhân viên đều nghĩ rằng Sư Thư Viện Trưởng sẽ rất phiền lòng về việc mất nhiều sách quý và sẽ bàn biện pháp ngăn chặn tình trạng này. Nhưng Sư nói rất ít về điều đó mà chỉ nói những điều đơn giản, thân ái khác làm cho anh cảm nhận rằng *“Câu chuyện hôm ấy của Sư nghe ra như một bài Pháp về ngũ giới, về câu chuyện hồi đầu thị ngạn”*. Hơn 40 năm sau, khi đi thăm một thư viện ở Weimar, Đức quốc; nghe một bà ở Thư viện này nói: *“Sách thư viện chẳng thà bị mất còn hơn để nằm trên kệ cho một ăn mà không ai sờ tới”*. Chính

trong giây phút ấy, Văn Công Tuấn mới nhủ thầm: *“Tôi phục quá. Tôi nghĩ ngay đến Sư Bà Trí Hải và càng khâm phục nhiều hơn”*.

3. Tiếng Cười Giữa Biển Khổ - Cảm Niệm Sư Bà Trí Hải

Tôi biết Văn Công Tuấn đắn đo, cân nhắc, lao tâm khổ trí như thế nào khi viết về Sư Bà Trí Hải. Phải nói rằng anh đã vượt qua và vượt lên chính mình bằng tấm lòng rất mực chân thành, bằng sự kính yêu vô hạn và những lợi thế vốn có của anh: kiến thức Phật học vững vàng và mối quan hệ thư viện trưởng - nhân viên, mối quan hệ tinh thần chị - em. Tôi thích bài viết này nên chỉ trích lại dưới đây những cảm nhận sâu sắc có tính khái quát cao của anh về Sư Bà:

- *“Phải chăng những tấm lòng của những tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa mang hạnh nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát đều từ bi rộng lớn như thế chăng?”*

- *“Tài tình dịch thuật của Sư quá to lớn không thể nào kể hết được, từ Anh văn và cả Hán văn. Bây giờ ta chỉ ngồi đọc thật kỹ mỗi một bài dịch **Sám Quy Mạng** của Di Sơn Thiên Sư là đã thấy ngay được cái tài tình và kiến thức Phật pháp thâm sâu vi diệu của Sư”*.

- *“Tôi lại khâm phục quá. Phải chăng những bậc trí huệ, tài năng xuất chúng quy y Phật pháp từ trong trứng nước đều như thế sao? Trí huệ này chắc phải có từ sự tu học của nhiều kiếp trước nay mang ra tận dụng độ đời mà thôi”*.

- *“Cuộc đời và hành trạng của Sư Bà Thích Nữ Trí Hải nói không biết sao cho hết. Cái thấy và cái biết của Sư là cái thấy của nhiều bậc thức giả cộng lại.”*

Nhà thơ Huyền Không - tức Hòa thượng Thích Mãn Giác, nguyên Phó Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh, đã viết sau khi Ni sư viên tịch:

“Cuộc đời cô Trí Hải không chỉ là người bạn thân thiết của sách vở, Cô còn là người chị cả đáng yêu trong gia đình An Sinh Xã Hội Vạn Hạnh. Từ vị trí người chị hiền lành độ lượng này, Cô đã là chiếc cầu nối cho bao lớp trẻ đi vào đời để phụng sự. Người chị mà đôi mắt biết thương xót đã cúi xuống thiết tha trên những nỗi đời bất hạnh, mà đôi tay biết chở che đã đưa ra nâng đỡ những mảnh sống khốn cùng, mà đôi chân vương giả đã không từng biết chối từ đi vào những xóm quê lầy lội, những đường làng tả tơi, những miền đất bão lụt hoang tàn. Mấy mươi năm dài, mặc cho thời thế đổi thay mà tấm lòng vì đời không lay chuyển. Khắp những chốn đau nhức bất an nhất của đất nước, người dân khổ hạnh mãi còn giữ lại trong đôi mắt mến thương của họ hình ảnh tà áo màu lam dịu hiền biểu

tượng của cho vui và cứu khổ đã một dạo nào thấp thoáng giữa mưa nắng đời thường. Tà áo ấy đã gắn liền với các công tác từ thiện, thủy chung cho đến ngày cuối cùng phải tay giải nghiệp. Chọn lựa của trái tim từ bi là nhiều lúc tình nguyện hứng chịu khổ nạn thay cho chúng sanh, bị đau đớn riêng mình cho tâm được an vui mà đi tiếp trên con đường cứu độ. Ni sư Trí Hải đã vào đời trong ước nguyện, đã phụng sự con người như thế và hôm nay, già đời giữa lúc đang thật hạnh phúc lớn của trái tim từ bi “chúng con khổ nguyện xin cứu khổ”. Chưa có ai của Ni giới Việt Nam, trong mấy mươi năm máu lệ của quê hương đã nuôi tâm bố thí theo sáu pháp qua bờ nhiệt thành như Ni sư Trí Hải. Chừng ấy cũng đủ cho Ni sư, trong cuộc già từ này, cất lên một tiếng cười lớn giữa biển khổ kiếp người.”

Một câu trích dẫn đắt giá. Và những câu Văn Công Tuấn trích dẫn ở những bài khác đều được anh chọn lọc kỹ lưỡng, thận trọng, phù hợp với nội dung bài viết và những gì anh muốn gửi gắm. Đây là một ưu điểm đáng ghi nhận ở anh.

4. Những Phương Trời Viễn Mộng (Khung Trời Tuệ Sỹ)

Văn Công Tuấn khéo léo, tinh tế, giàu tình cảm và nắm bắt được cái “lỗi”, cái “hồn” của từng nhân vật mà anh yêu quý và kính trọng. Những chân dung mà anh phác họa đều rất sinh động và giàu ấn tượng với những góc nhìn, những “phát hiện” mới mẻ và bất ngờ. Cụ thể về Thầy Tuệ Sỹ, Văn Công Tuấn đã viết:

“Nhưng với riêng cá nhân tôi khi nghĩ về Thầy Tuệ Sỹ thì có một hình ảnh khác hẳn hiện ra trước mắt. Ấy là hình ảnh một con người ly kỳ mà Antoine de Saint-Exupéry tả trong “Hoàng Tử Bé”, do Bùi Giáng dịch tài tình ra tiếng Việt. Vâng (xin lỗi Thầy, xin lỗi anh) với tôi Tuệ Sỹ chính là hình ảnh chú bé tuyệt diệu từ hành tinh lạ lạc bước vào thế giới điên đảo nhưng đầy thơ mộng này của chúng ta...” Rằng “... [tôi] cứ nghĩ hai người này, một chính là ông phi công rớt máy bay và một là chàng hoàng tử lưu lạc kia...”

Tôi cảm phục sự tự trọng, chân thành và lòng can đảm - đôi khi pha chút “liều lĩnh” khi Văn Công Tuấn công khai nói lên cái điều mà mình đã cảm nhận qua nhiều năm thánng gần gũi và thân thiết với Thầy Tuệ Sỹ; rằng: *“Trên đời này, nếu chỉ được phép nhắc đến tên một nhà Văn hóa Phật giáo Việt Nam thì tên người ấy chắc chắn phải là Tuệ Sỹ; nếu chỉ được phép viết về một người của thế kỷ này thì nên viết về Tuệ Sỹ; nếu tôi chỉ phải nêu tên một người bằng tất cả niềm cảm phục và kính trọng thì tôi sẽ nêu tên Thầy Tuệ Sỹ”*.

Tôi thưa thêm rằng, tôi đã “làm” một Tuyển tập, mượn cụm từ của Cụ Đào Duy Anh làm nhan đề: *“Thầy Tuệ Sỹ Là Một Viên Ngọc Quý Của Phật Giáo, Của Việt Nam”*, gồm 34 bài của 22 tác giả, nhưng chưa có ai viết một cách triệt để, gây ấn tượng mạnh và sâu sắc như câu vừa dẫn trên đây của Văn Công Tuấn.

Và, Văn Công Tuấn kết thúc bài viết rất đỗi thơ mộng và viễn mộng về Đại sư Tuệ Sỹ như thế này: *“Thì ra, sa mạc chính là nơi kỳ ngộ những khối óc và trái tim của nhân loại. Sa mạc mênh mông và nắng cháy nhưng **“nó chôn dấu một cái giếng dạt dào đâu đó...”*** Đọc nhiều câu kết ngắn gọn mà sâu lắng, bất ngờ và thú vị như thế trong nhiều bài viết của Văn Công Tuấn, tôi vội gởi cho anh mấy dòng: “Anh Hiền có lần nói với anh 5 Sáng [tức nhà văn Nguyễn Quang Sáng]: “Trong nhiều truyện ngắn của anh có câu kết thật lạ, bất ngờ, đột biến mà 5 Hiền rất khoái chí.” Bây giờ thì có thêm Văn Công Tuấn!”.

5. Tỳ Hải Đồi Hiu – Kính Nhớ Lão Đười Ươi Trung Niên Thi Sĩ

Tôi biết có hai “nhân vật” mà Văn Công Tuấn rất ngại ngùng, đắn đo, cân nhắc và nhiều năm mới dám viết, đó là Thầy Tuệ Sỹ và Trung Niên Thi Sĩ Bùi Giáng. Về Bùi Giáng, Văn Công Tuấn đã bộc bạch: *“Viết về anh Bùi Giáng là một việc làm cần lòng can đảm. Thậm chí cần rất nhiều can đảm, có khi phải nói nôm na là liều mạng mới dám viết”*, nhưng vì Bùi Giáng có một vị trí cao, rất cao trong sâu thẳm tâm khảm của Văn Công Tuấn 40 năm qua, như anh đã viết:

“Tôi cũng đã phải lưu lạc nhiều nơi. Hoàn cảnh và cuộc sống đã đẩy tôi đi. Tôi đã gặp và đã lao vào sống cùng, đã tiếp xúc với rất nhiều người nhiều tầng lớp khắp cùng đất nước và cả trên cả mọi miền châu lục. Rất cuộc ở tuổi bóng xế mới bình tĩnh ngồi điểm quanh lại những kẻ thân người sơ. Trong rừng người thân sơ ấy có những người mình rất thân, thật thân. Trong những người rất thân lại có những người mình rất mến. Trong số những người mình rất mến ấy có những người mình rất phục. Trong những người mình rất phục kia có những người mình rất kính trọng. Và lại còn có, tuy rất ít, những người mình vừa phục vừa kính trọng. Tâm phục khẩu phục. Đếm lại con số những người ấy chỉ vồn vện trên đầu ngón tay. Và trong số họ có tên anh Bùi Giáng.”

Và thêm một “động cơ” nữa thôi thúc anh phải viết về Bùi Giáng. Có thể người khác cho rằng anh “cường điệu”, nhưng là người trong cuộc, tôi tin anh, khi anh viết như thế này: *“cái tôi đặc ý nhất vẫn là Lời Nói Đầu của tác phẩm ấy [tức Khung Cửa Hẹp]. Bài này tôi còn thuộc lòng đến bây giờ. Mở đầu bài viết (và dĩ nhiên là mở đầu cuốn sách) anh viết: “Ai đẩy Thúy Kiều vào lầu xanh? Ai xô Alissa vào khung cửa hẹp? Định mệnh hay nghi*

ngẫu?” Chỉ chừng ấy chữ cho câu hỏi nọ, đã đeo đuổi tôi suốt mấy mươi năm rồi. Chỉ có Bùi Giáng mới có thể đặt ra một nghi vấn như thế để mở đầu cho một cuốn sách của một ông André Gide ở tận bên Pháp quốc. Hai chữ **đấy** và **xô** ở đây anh dùng một cách tài tình, tuyệt diệu.”

Văn Công Tuấn viết lãng đãng, viết thơ mộng, viết nghĩa tình về Bùi Giáng; “*Bây giờ anh làm một giấc “miên trường”, thật bình yên và thơ mộng tại nghĩa trang Gò Dưa ở Thủ Đức sát bên chùa Quảng Bình. Mộ anh còn nằm sát mộ thi sĩ Tạ Ký và gần mộ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Rốt cuộc rồi anh cũng về nằm gần chùa để khuya sớm được nghe tiếng mõ câu kinh. Trước mộ chí, tôi đã cung kính đốt một nén hương trước và rồi một điếu thuốc lá đặt vào bức tượng đá của anh sau (dù tôi đã bỏ hút thuốc 25 năm nay rồi). Bỗng dựng lòng tôi chợt vui vô hạn. Tôi nhớ ngay hai câu thơ đã từng nghe anh đọc và nằm kín đầu đó trong xó ký ức tôi (tiếc là bây giờ tôi không có tài liệu tra cứu nguồn và lời thơ cho chính xác. Xin cứ ghi ra, nếu không đúng hẳn xin anh đừng trách, xin một lần này thôi).*

Du hí thần thông tam muội tận

Hồi đầu ngộ kiến Thích Ca thân.

Nghĩa: *Dạo chơi đến tận cùng cõi thần thông tam muội, lúc quay về chợt gặp pháp thân (tượng) Thích Ca đã nằm ở đó.*”

Xin được nói thêm: Người bạn của chúng tôi, anh Trần Hữu Cư – mà Văn Công Tuấn và tôi thường thân tình gọi là “Thanh Niên Cư”, (nay là Hòa thượng Thích Phước An, tác giả cuốn sách giá trị: *Đức Phật Trên Cõi Phù Du*). Trần Hữu Cư là người thân thiết của anh Bùi Giáng từ thời Vạn Hạnh. Anh Cư là tác giả các bài “Bùi Giáng Trên Đường Về Cổ Hương” (tạp chí *Văn*, số đặc biệt về Bùi Giáng, 1973), “Thơ Bùi Giáng Và Tuổi Trẻ Lang Thang Trên Hè Phố Sài Gòn” (tạp chí *Thời Văn*, 1997) và bài “Những Ngày Sống Cạnh Thi Hào Bùi Giáng”. Thế mà, khi đọc *Tỳ Hải Đìu Hiu*, Thầy Phước An viết ngay cho Văn Công Tuấn thế này:

“... Phải nói là Thanh niên Tuấn viết quá hay. Một thiên tài thì bao giờ cũng gây ra nhiều ngộ nhận như chuyện điên của Bùi Giáng chẳng hạn... Có lẽ chưa có bài viết nào giải thích về chuyện điên của Bùi Giáng hay như vậy. Xin bái phục người bạn thiết năm nao.”

6. Dấu Vết Chim Di

Văn Công Tuấn đã gửi cho tôi nhiều bài viết về Trịnh Công Sơn của anh, nhưng rồi sau đó anh ngưng đến nay, có lẽ anh thấy “*bên cạnh những bài viết thật sự có giá trị thì lại có quá nhiều bài viết tán hươu tán vượn về*

ca từ Trịnh Công Sơn theo những cái nhìn cá nhân độc đoán hoặc có khi còn nặng lời phê phán, nghiêng bên này ngả bên kia. Cũng có người còn cố gắng đóng khung những bài hát tuyệt vời ấy rồi đem gán cho một vài hình ảnh cá nhân.”

Tôi chắc Văn Công Tuấn đã đọc rất nhiều bài viết về Trịnh Công Sơn, nhưng trong *Dấu Vết Chim Di*, anh chỉ trích dẫn có mỗi một câu mà anh vô cùng tâm đắc. Câu đó thế này: “*Một nhân sĩ có tiếng ở miền Bắc, triết gia Trần Đức Thảo, sau 1975 lần đầu vào Nam bắt chợt nghe nhạc Trịnh Công Sơn đã phải bàng hoàng nói rằng: **Đấy là thứ âm nhạc phát ra từ trái tim của dân tộc.***” (Phan Ngọc Khuê: *Những Lời Trắng Trối*).

Anh cũng không viết, không trích dẫn gì về “Triết lý nhẹ nhàng trong âm nhạc Trịnh Công Sơn”, về “Ảnh hưởng Phật giáo trong âm nhạc Trịnh Công Sơn”, về “đóa hoa vô thường”; “cát bụi” v.v... và v.v... mà qua ca từ của Trịnh Công Sơn, anh suy niệm về nhiều khoảng bí ẩn, nhiều trầm luân và khổ ải của cuộc đời...; về những mất mát, đớn đau của tuổi trẻ trong chiến tranh... Tôi nhận ra rằng, anh viết về Trịnh Công Sơn (về Nhạc và Đời) mà thực ra là viết cho mình, tự tặng mình, nhất là trong những lúc “tôi đối diện tôi” trong một đêm lạnh buốt trên xa lộ Đức năm nào. Trong những lúc như vậy, vốn có rất nhiều trong cuộc sống bận rộn và đầy lo toan này, tôi nghĩ anh và nhiều người chúng ta đã phải “vịn” vào Trịnh Công Sơn mà đứng dậy, như hai câu thơ kỳ tuyệt của Phùng Quán: *Trong những phút ngã lòng / tôi vịn câu thơ mà đứng dậy.*

Rồi Văn Công Tuấn ru mình bằng những bản tình ca của Trịnh Công Sơn: “*Tình ca của anh viết cho mọi người ở mọi lứa tuổi và mọi giai cấp ở khắp hang cùng ngõ hẻm. Đặc biệt là những bài tình ca ấy không chỉ gói trọn trong tình yêu đôi lứa mà còn mở rộng ra tình yêu thiên nhiên, tình với vũ trụ vạn vật. Yêu trời mây, yêu sông biển, yêu phố xá, yêu quán vắng, yêu cả nhật nguyệt, hay yêu luôn những vật nhỏ như hòn đá, viên bi, hạt bụi; yêu luôn đàn bò, con cá, con chim... **Người ta nói, anh viết nhẹ nhàng, nghe như thơ. Tôi xin nói thêm: nghe như thơ. Nghe nhẹ nhàng chợt đến chợt đi, tự nhiên, như thở vào thở ra, như cuộc sống, như ăn cơm uống nước...***”

Tôi nhớ, khi một nhà văn phỏng vấn Cụ Nguyễn Tuân về nhạc Trịnh Công Sơn. Ông Cụ “vang bóng một thời” đó, đáp ngay và gọn thế này: “THƠ!”. Ôi, sao mà thú vị, mà độc đáo, mà tài tình thế. Ông Tuân thì gọi là “**Thơ**”, còn ông Tuấn nhà tôi thì gọi là “**Thở**”. Cái việc “thở” mà Văn Công Tuấn viết khiến tôi phải cần đọc lại, phải thực hành những lời dạy của Đức Phật trong *Kinh Tứ Niệm Xứ*.

Văn Công Tuấn trân trọng nhắc đến tình cảm quá đẹp đẽ và thiêng liêng của hai mẹ con anh Trịnh Công Sơn, trích dẫn những điều anh Sơn

từng viết về mẹ mình khi mẹ anh mất năm 1991. Và lời của chị Trịnh Hoàng Diệu, em gái Trịnh Công Sơn: *"... Mẹ luôn dặn dò cái gì cũng không bằng cái phước, khi mình làm phước, bàn tay phải làm, bàn tay trái không biết, như vậy mới có ý nghĩa."* Bà cụ còn trao truyền một hành trang đạo lý cho các con, vẫn theo lời kể của chị Diệu: *"Ngay từ nhỏ, mẹ đã dẫn các con đi chùa. Nghe tụng kinh riết tôi mê, đòi mẹ cho đi tu. Có những buổi trưa trốn mẹ đến chùa nghe tụng kinh, rồi ngủ thiếp đi ở bậc tam cấp cửa chùa... Lớn lên, lại nghe mẹ và anh Sơn tụng kinh mỗi ngày như hát vậy... những lời kinh kệ đã thấm vào mình lúc nào không biết nữa."*

Xin ghi chú thêm: Khi người Cha thân yêu, trụ cột của gia đình anh Sơn mất trong một tai nạn giao thông đáng ngờ, anh Sơn thường đến chùa đọc kinh sách, nghe tụng kinh, tập viết chữ Hán. Anh quy y từ nhỏ, Pháp danh Nguyễn Thọ.

Cho tôi trích thêm hai ý kiến này nữa về Trịnh Công Sơn:

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc - một người bạn thân thiết, một bác sĩ luôn bên cạnh Trịnh Công Sơn trong những lúc anh đau ốm, đã tâm sự: *"Có người hỏi tôi có phải Trịnh Công Sơn là một thiền sư không mà sao cứ thấy tôi nhắc và trích dẫn ca từ của anh trong các bài viết về Thiền, về Phật pháp của tôi. Với tôi, Trịnh Công Sơn không chỉ là một "Thiền sư" mà anh còn là một vị "Bồ tát". Dĩ nhiên "Bồ tát" trong cái nhìn của tôi thôi, bởi vì, anh đã mang đến cho tôi - và có thể cho nhiều người khác nữa - biết bao niềm phúc lạc, bình an, cũng như biết bao nỗi xót xa, khắc khoải... tùy theo lứa tuổi của mình như một thứ "vô lượng nghĩa kinh".*

Và Giáo sư Tiến sĩ Peter Zinoman, chuyên ngành sử Việt thuộc khoa Sử của Đại học Berkeley, California, là người đã có những góp ý cho bài diễn văn cực hay của Tổng thống Obama đọc tại Hà Nội vào cuối tháng 5 năm 2016. Giáo sư Peter Zinoman cho biết: *"Những người chấp bút cho tổng thống không đưa cho tôi hướng dẫn mà chỉ cho biết "hòa giải" là một chủ đề của diễn văn. "Nối vòng tay lớn" của Trịnh Công Sơn là bài hát về hòa giải giữa hai miền Nam và Bắc Việt Nam, nhưng ca từ đó thì đủ bao quát để gợi lên những thí dụ khác của hòa giải, chẳng hạn như giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Tôi cũng thích ý tưởng dùng ca từ Trịnh Công Sơn vì ông là nghệ sĩ có tầm vóc quốc tế và là một người có tiếng vì quan điểm chính trị phức tạp trong lịch sử Việt Nam. Qua nhiều góc nhìn, tôi cảm nhận Trịnh Công Sơn là biểu hiện những gì đẹp nhất của văn hóa Việt trong thế kỷ 20."*

Vâng, Đờn và Nhạc Trịnh Công Sơn như một thứ "Vô Lượng Nghĩa Kinh" và "Trịnh Công Sơn là biểu hiện những gì đẹp nhất của văn hóa Việt trong thế kỷ 20". Còn gì đẹp hơn, xứng đáng hơn và vinh dự hơn cho một

nhạc sĩ! Xin cảm ơn Anh Trịnh Công Sơn. *Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau.*

* * *

Văn Công Tuấn đề nghị tôi viết một cái gì đó để đưa vào cuối Tuyển tập CỐ THỤ LẶNG BÓNG SOI..., nhưng tôi chỉ làm được mỗi việc này, là chăm chú, thích thú đọc, nhặt nhạnh những điều hay lẽ phải, trân quý gương sáng của những bậc Thầy trong Đạo, trong Đời mà anh đã có may mắn và phước lành được diện kiến và học hỏi. Thỉnh thoảng tôi có nêu một ít cảm nhận, một vài ý kiến tâm đắc qua những trang viết của anh ở đây đó trong bài viết này, và, bây giờ xin thưa thêm vài điều nữa.

- Anh chỉ viết về những điều có thực mà anh đã trải nghiệm, và là người trong cuộc; đã “sống với”, “sống cùng” nó. Anh sống thật với lòng mình, tuyệt đối không vay mượn, không hư cấu, không cường điệu, không “nói hai lưỡi”...

- Những bài viết của anh đều đậm chất Phật giáo và có rất nhiều thông điệp về tình yêu thương và lòng từ bi. Tôi thích đọc những bài có nhiều đạo vị như vậy của Giáo sư Cao Huy Thuần, Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, Ni sư Như Đức và bây giờ có thêm Văn Công Tuấn.

- Anh luôn cẩn trọng, say mê và đầu tư nhiều trí tuệ, công sức và tấm lòng của mình vào bài viết. Anh thể hiện rất cao tinh thần trách nhiệm, sự nghiêm túc và tính khoa học kể cả việc chọn lọc để trích dẫn những ý kiến của người khác, chọn lựa hình ảnh có liên quan đến nội dung bài viết. Nhưng điều tôi cảm nhận sâu sắc và quý trọng, mà tôi tạm gọi là cái tâm, cái tạng, cái chất riêng có của Văn Công Tuấn. Đó là việc anh luôn tìm kiếm, chắt chiu, tôn vinh những vẻ đẹp trong cuộc sống đời thường, chỉ viết ra những điều tốt đẹp thôi, để vừa tự nhắc nhở mình, và cũng vừa để gửi gắm, trao-nhận với những người thân.

Tôi học được ở anh nhiều điều, điều lớn nhất, có ý nghĩa nhất là tâm niệm mộc mạc, đơn giản, chân chất này của anh: **“Ai kẻ chuyên vạch lá tìm sâu thì chỉ thấy sâu mà chẳng bao giờ thấy lá xanh tươi thắm, tội nghiệp lắm. Ai làm mặc ai chứ tôi chỉ muốn tìm tòi những nét đẹp từ nếp sống đức hạnh ấy để học theo thôi”**. Và còn điều này nữa: Văn Công Tuấn rất yêu thích, thường nhắc mình và lấy nó làm phương châm, làm kim chỉ nam cho cuộc sống; đó là một câu Kinh trong Trung Bộ được khắc trên bia văn Tháp tưởng niệm Ôn Minh Châu: **“Cái gì là lỗi cây, cái ấy sẽ tồn tại lâu dài”**.

Qua đó, và chỉ cần qua đó thôi, tôi “biết” và “thấy” rằng Văn Công Tuấn là người cực kỳ giàu có và giàu sang về những người Thầy trong Đạo, trong Đời, về bằng hữu đồng đạo, về một đời sống tâm linh. Nhờ đó mà anh là người hạnh phúc, tự tại, an lạc. Có gì quý hơn sự tự tại và an lạc thân tâm!

* * *

Trong thư gửi Văn Công Tuấn trước đây, tôi đã viết thế này: “Anh thích những bài Tuấn viết về Ôn Tịnh Khiết, Ni trưởng Trí Hải, Thầy Tuệ Sỹ, Bùi Giáng, Trịnh Công Sơn. Lại cũng thích những bài “sơ phác chân dung” của một số “nhân vật Phật giáo” như bài về Thầy Như Điển, Sư Bà Diệu Tâm, Sư Cô Diệu Định... Một số bài viết tạm gọi là “Tản mạn về học Phật”..., anh rất thích vì anh tiếp thu nó một cách dễ dàng, nhẹ nhàng, hưng phấn và sâu lắng hơn. Từ nay, anh chân thành, nghiêm túc, tin yêu và vui mừng dùng danh xưng tốt đẹp này: **Đạo hữu, Cư sĩ Nguyên Đạo Văn Công Tuấn**.

Với tình anh em/bè bạn, tôi chân thành và khiêm cung nói lời cảm ơn và biết ơn Văn Công Tuấn về những điều lợi lạc, những niềm vui mà những trang viết của anh trong Tuyển tập này đã mang lại cho tôi. Điều đó, với tôi là một thứ “PRESENT” với đầy đủ ý nghĩa của từ này, trong tiếng Anh.

“Như vậy tôi nghe” và xin thưa trình để kết thúc bài viết quá dài và rất đổi lèo phèo, lêu bêu, liêu xiêu và lãng đãng của mình.

* * *

*Trời còn để có hôm nay
Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời
Hoa tàn mà lại thêm tươi
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa*

(Nguyễn Du – Truyện Kiều; câu 3121-3124)

Santa Ana, California, 16/06/2016

Nguyễn Hiền-Đức